

GIẢI MÃ VĂN HÓA ĐỊA DANH RỒNG BAY

DƯƠNG VĂN SÁU

Tóm tắt

Thăng Long – địa linh nhân kiệt, nơi lắng hồn núi sông ngàn năm, niềm vinh dự tự hào của mọi người dân đất Việt. Về tên gọi này, những bộ cổ sử của đất nước có những ghi chép khá thống nhất. Tuy nhiên, những bộ sử của đất nước đều được ghi chép sau sự kiện dời đô năm 1010 rất nhiều. Nội dung được ghi chép trong các bộ cổ sử và địa hình địa vật đã và đang tồn tại trong thực tế trên đất Thăng Long có đôi nét khác biệt. Bài viết này nhằm chứng minh và giải ảo những vấn đề khác biệt đó...

Chúng ta vừa trải qua đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội với tất cả niềm tự hào về chiều sâu văn hiến và lịch sử anh hùng của Thủ đô yêu dấu. Dư âm ngày Đại lễ vẫn còn vẹn nguyên trong mỗi con người và để lại cho tất cả chúng ta những ấn tượng tốt đẹp cùng những suy nghĩ về nghĩa vụ và trách nhiệm phải làm sao để góp phần xây dựng thủ đô bước sang thiên niên kỷ thứ hai với thế và lực mới. Từng ngày, từng tháng, từng năm... Hà Nội luôn trở thành một điểm đến hấp dẫn của đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế. Du khách đến với Hà Nội để được thăm nhận và trải nghiệm vẻ đẹp tuyệt vời của chiều sâu văn hiến Thăng Long và lịch sử hào hùng của thành phố vì hoà bình. Những giá trị nhân văn đặc sắc đó luôn thấm đẫm hơi thở của quá khứ oai hùng, của lịch sử dựng xây và bảo vệ Thủ đô cùng cả nước và cũng luôn tràn đầy hào khí đất rồng bay.

Là những người công tác trong lĩnh vực đào tạo nhân lực du lịch, chúng tôi có nhiệm vụ đào tạo các cử nhân Văn hóa Du lịch cho đất nước. Khoa Văn hóa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội là một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo nhu cầu và yêu cầu xã hội hôm nay. Với mục tiêu, nhiệm vụ được xác định rõ ràng: **“Văn hóa Du lịch là khoa học nghiên cứu, khai thác các giá trị văn hóa để phát triển du lịch”**; trong quá trình đào tạo, các môn học của Khoa Văn hóa Du lịch đều hướng tới việc nghiên cứu để đưa vào khai thác các giá trị của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam phục vụ phát triển du lịch thông qua các nghiệp vụ chuyên môn của ngành. Xuất phát từ nội hàm của Văn hóa Du lịch như vậy; kế thừa thành tựu của những người đi trước; đối chiếu với các thư tịch, tài liệu sử sách cũng như thực tế địa hình địa vật trên địa bàn nội đô Hà Nội trước kia và hiện nay; chúng tôi xin được trình bày đôi nét góp phần *“giải mã văn hóa đất rồng bay”* về **tên gọi Thăng Long** để hiểu thêm hơn về Thủ đô yêu dấu của chúng ta.

Đây cũng là một trong rất nhiều công việc cần tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về thủ đô văn hiến và anh hùng của chúng ta ở vào thời điểm đang chuyển mình mạnh mẽ sang thiên niên kỷ mới, thiên niên kỷ thứ hai...

1. Về tên gọi Thăng Long

- *Thứ nhất*, về sự ra đời tên gọi Thăng Long, các bộ cổ sử của chúng ta đều ghi chép khá thống nhất. **Đại Việt sử lược** viết vào thế kỷ XIV (1377 - 1388), bộ sử sớm nhất của người Việt viết dưới thời Trần chép rằng: “*Năm Canh Tuất (năm 1010) tức là năm thứ hai, tháng Giêng vua đổi niên hiệu là Thuận Thiên năm thứ nhất. Lúc ban đầu Vua thấy thành Hoa Lư chật hẹp, ẩm thấp, bèn dời đô đến thành Đại La. Lúc khởi sự dời đô, thuyền đậu dưới thành thì có rồng vàng hiện ra nơi thuyền của Vua, nhân đó mà gọi là Thăng Long...*” (1). Cũng về điều này, sách **Đại Việt sử ký toàn thư**, bản in Nội các quan bản, mộc bản khắc năm Chính Hòa 18 (1697) chép rằng: “*Mùa thu tháng 7, vua từ thành Hoa Lư dời đô ra kinh phủ ở thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long...*” (2). Sách **Khâm định Việt sử thông giám cương mục** chính biên quyển 3 của Quốc sử quán nhà Nguyễn cũng ghi rõ về việc này: [*Nhà Vua thấy thành Hoa Lư trũng thấp, chật hẹp nên muốn dời kinh đô đi chỗ khác, dụ bầy tôi rằng: “Xưa kia, nhà Thương năm lần thiên kinh đô, nhà Chu ba lần thiên kinh đô, thấy đều trên kính vâng mệnh Trời, dưới thuận theo lòng dân, để làm chước lâu dài hàng muôn đời. Gần đây nhà Đinh, nhà Lê theo ý riêng mình, ở đâu yên đấy, không biết lo xa, nên hưởng nước không được lâu dài; trẫm lấy làm đau lòng lắm! Trẫm nay mở xem địa đồ, Đại La thành, kinh đô cũ của Cao Biền ở trung tâm đất nước có hình thế hiểm yếu như rồng bò hổ phục, bốn phương xum họp, người và vật đông nhiều, thực là chỗ kinh đô quý nhất của đế vương. Trẫm muốn nhân chỗ địa lợi ấy đóng làm kinh đô. Ý các khanh nghĩ thế nào? Bầy tôi đều thưa: “Bệ hạ nói đến việc ấy thực là lợi cho thiên hạ muôn đời”. Nhà Vua bằng lòng lắm, mới từ Hoa Lư dời kinh đô đến Đại La thành. Thuyền ngự đến bên thành, có con rồng hiện ra. Nhà Vua sai đổi tên là thành Thăng Long*] (3). Như vậy, qua các bộ chính sử nêu trên, tên gọi Thăng Long [có nghĩa là Rồng bay lên] xuất phát từ hiện tượng đám mây bay lên bên cạnh thuyền ngự của Vua có hình rồng. Nếu như vậy, tên gọi Thăng Long chỉ là ảo ảnh phù vân!

Điều kết luận rút ra từ những ghi chép trong các bộ chính sử kể trên phải chăng là sự thật? Tuy nhiên, cũng chính những ghi chép trong các bộ chính sử kể trên và đối chiếu với địa hình địa vật trên đất Thăng Long còn lại dấu tích cho đến ngày nay, chúng ta có thể tìm thấy điều gì?

2. Về địa hình – địa vật đất Thăng Long

Thứ nhất, trong **Thiên đô chiếu**, Đức Thái Tổ Hoàng đế nhà Lý đã nói rõ: “*Hướng chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương, ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng chầu hổ phục, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời...*” (4). Theo các truyền thuyết mà chúng ta còn lưu giữ được cho thấy Cao Biền vốn

là một người rất am hiểu thuật phong thủy. Ông ta đã từng bay trên con diều xem địa thế phong thủy nước Nam, nơi nào có huyết đạo đều trần yếm để triệt phá long mạch nước Nam ta. Người như Cao Biền đã chọn thành Đại La làm kinh phủ hẳn đất này là chốn thắng địa với địa hình địa vật đặc sắc với núi sông sau trước, thế đất cao mà sáng sủa... Trong những cảnh quan thiên nhiên vốn có ấy có những công trình thiên tạo đã trở thành biểu tượng thiên nhiên của chốn kinh thành với “núi Nùng – sông Nhị”.

Có lẽ, khi chọn đất đóng đô cho vương triều mình, Đức Thái Tổ hoàng đế đã dựa vào chốn kinh sư cũ của Cao Biền cũng như dựa vào con mắt phong thủy với tầm nhìn chiến lược của quân sư Đào Cam Mộc cùng những người phò tá khác. Những điều ghi trong **Thiên đô chiếu** về hình thế núi sông trên đất Đại La thành thuở nào, dấu đã trải hơn 1000 năm tuổi, dù vật đổi sao rời thì ít nhiều vẫn còn để lại trên thực địa hôm nay, những địa hình địa vật mang đậm chất phong thủy. Những dấu ấn phong thủy ấy còn để lại qua hệ thống núi đồi, sông suối, hồ đầm trong nội thành Hà Nội tập trung trên địa bàn quận Ba Đình ngày nay. Đây là quận trung tâm ở phía tây bắc của Hà Nội. Nơi suốt chiều dài lịch sử đều là nơi đóng đô của các vương triều phong kiến Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam mới từ 1945 đến nay. Nằm trên vùng đất cổ có nền móng cao ráo, vững chắc, khu vực nội thành Hà Nội cũng có một số ngọn núi, nhưng các ngọn núi này đều cao không quá 20m, phần lớn thuộc quận Ba Đình. Trước hết phải kể đến núi Sưa cao 16m trong vườn Bách Thảo. Sở dĩ gọi là núi Sưa vì ở núi này có nhiều cây sưa, trên đỉnh núi khá bằng phẳng này có đền thờ Huyền Thiên Hắc Đế - vị Thần trấn yếm kinh đô về phía bắc. Ngọn núi này thường bị người ta gọi lầm là núi Khán, núi Nùng...

Trên nền các cung điện thời Lê, trong khu vực của Hoàng thành Thăng Long thời Nguyễn vẫn còn ngọn núi Nùng (còn gọi là núi Long Đồi), có nghĩa là rón rỗng. Đây vốn là nơi Vua Lý Thái Tổ dựng điện Thiên An sau đó là điện Cần Nguyên thời Trần. Vào năm 1428- 1430, nhà Lê Sơ xây điện Kính Thiên trên nền cũ này. Núi hiện nay không còn, chỉ còn 4 bệ rồng đá là dấu vết điện Kính Thiên cũ. Ở phía bắc thành Hà Nội cũ có một ngọn núi khác có tên là núi Khán (vị trí ở vào khoảng trước Phủ Chủ tịch bây giờ). Đây là ngọn núi đất thấp, thời Lê thường dùng làm nơi vua ngự xem duyệt binh ở phía tây bắc kinh thành Thăng Long, lâu rồi thành tên là Khán (xem). Sau khi chiếm thành Hà Nội, người Pháp đã san bằng ngọn núi này hồi cuối thế kỷ XIX để xây dựng các công trình phục vụ việc cai trị của họ trên đất Hà thành và toàn cõi Đông Dương.

Xét về tổng quan hình thế, ở phía nam Hồ Tây lộng gió nằm bên dòng sông Tô Lịch huyền thoại thuở nào là con đường Hoàng Hoa Thám, vốn là đoạn tường thành Thăng Long thời Lý Trần nằm vắt qua rìa phía bắc của các làng cổ nằm trong khu vực Thập tam trại ra đời từ thời Lý. Những làng mạc cổ kính nằm ở khu vực tây - Tây nam của kinh thành Thăng Long vốn ở nơi trũng nhất của kinh thành. Chính vì vậy mà ở nơi đó đã xuất hiện khu vực Cống Vị để thoát nước ra sông Tô Lịch giúp cho kinh thành Thăng Long khỏi bị ngập lụt. Trong khu vực giữa đường Thụy Khuê và đường Hoàng Hoa Thám còn có một số ngọn núi đất thấp, gồm núi Cung (sở dĩ có tên gọi như vậy vì tương truyền trên núi xây (cung điện); núi Cột Cờ (vì có xây dựng cột cờ trên đó?). Trong địa phận làng Đại Yên xưa có gò đất cao rộng, gọi là núi Voi (còn gọi là núi Thái Hòa) ở phía đông núi Cột Cờ. Tương truyền đây là nơi nuôi voi của triều đình xưa. Trên núi Voi trước đây có

một ngôi chùa, sau này vào năm 1892 người Pháp đặt chỗ làm nhà máy rượu bia (nay là Công ty bia Hà Nội trên đường Hoàng Hoa Thám). Cũng ở khu vực phía tây kinh thành Thăng Long còn có ngọn núi Trúc ở làng Vạn Phúc (nay có đường phố mang tên phố Núi Trúc nối giữa phố Giảng Võ với phố Kim Mã); núi Bò cạnh hồ Thủ Lệ; và một số núi thấp ở gần khu vực Đại sứ quán Thụy Điển ngày nay...

Nhìn tổng thể, địa hình phía tây nam kinh thành Thăng Long xưa trũng thấp với nhiều hồ ao, sông ngòi như hồ Thủ Lệ, hồ Giảng Võ và những ruộng đồng, làng mạc trập trùng bên chân những ngọn đồi bát úp ở phía tây bắc kinh thành đã cho thấy thể đất “rồng cuộn, hồ ngòi” tạo nên linh địa cho chốn kinh thành. Đi từ phía tây - Tây nam lên phía đông - Đông bắc, địa hình Hà Nội cao dần lên để đạt độ cao đỉnh điểm ở cuối khu vực Yên Hoa ngày xưa, Yên Phụ ngày nay (là khu vực khách sạn Sofitel Plaza, trên đỉnh dốc đường Thanh Niên, chỗ giao nhau giữa các con đường Yên Phụ - Thanh Niên – Phó Đức Chính) ngày nay.

Thứ hai, từ thực tế địa hình địa vật ở phía tây bắc kinh thành Thăng Long, kết hợp với những công trình trên hồ Tây và hồ Trúc Bạch, đường Thanh Niên... chúng tôi xin được giải ảo đôi nét về khu vực này như sau:

Trong quan niệm cổ của người phương đông, hình tượng hóa rồng hay rồng bay lên (chữ Hán gọi là *thăng long*) biểu trưng cho sự phát triển, thành công, thành đạt. Thế đất tựa như hình con rồng trập trùng từ vùng đất trũng ở phía tây - Tây bắc kinh thành Thăng Long, ven theo bờ phía Nam của hồ Tây lộng gió, uốn mình bay lượn lên khu vực phía đông - Đông bắc kinh thành qua những ngọn núi thấp. Thế đất hình rồng uốn mình vươn cái ức linh thiêng của mình ở khu vực núi Nùng, nơi có điện Kính Thiên để rồi vòng ngược lên khu vực phía đông nam của hồ Tây; trầm mình xuống trở thành con đường Cổ Ngự xưa ngăn cách giữa hồ Tây và hồ Trúc Bạch để rồi sau đó vọt vươn lên cao ở khu vực ngã 3 trước khách sạn Sofitel Plaza để tạo ra hình ảnh “cá vượt vũ môn hóa rồng bay lên”. Xét về cao trình, đây là khu vực có độ cao lớn nhất trên tổng thể mặt bằng tự nhiên của thủ đô Hà Nội. Những công trình di tích hiện đang tồn tại ở nơi cổ rồng ấy (khu vực đường Thanh Niên) có phần nào cho chúng ta thấy điều này: Chùa Trấn Quốc vốn được xây trên đảo Cá Vàng. Đảo Cá Vàng nằm ở vị trí dưới chân “thác nước” ở trước khách sạn Sofitel Plaza như muốn nói với chúng ta về câu chuyện đối với những con cá khác (nhưng vì nằm ở vị trí gần với vua chúa như cung Thúy Hoa thời Lý, điện Hàm Nguyên thời Trần nên gọi là Cá Vàng) ngoài cá chép đã không đủ sức vượt vũ môn hóa rồng đành bơi vẩn vơ dưới chân “thác” mà ngược lên tiếc nuôi!

Thứ ba, cũng ở khu vực ven hồ Trúc Bạch này, còn có một số di tích khác như chùa Châu Long (ngọc rồng) ở phía đông của hồ. Tương truyền, ngôi chùa tọa lạc trên một quả núi có hình dáng con rồng nằm nhả ngọc nên chùa mang tên Châu Long. Chùa được khởi dựng từ thời Lý - Trần gắn bó với vị công chúa nhà Trần tên là Khiết Cô. Đến thế kỷ thứ XIX được xây dựng lại như ngày nay. Cạnh đó còn một di tích rất nổi tiếng nữa là đền Quán Thánh thờ Huyền Thiên Thượng Đế Đấng Ma Thiên Tôn Bắc Đế Trấn Vũ – vị thần trấn giữ trời phương bắc, trấn giữ các loài thủy quái ở hồ Tây, bảo vệ cho kinh thành về mặt thần quyền. Trong không gian linh thiêng hư ảo ấy, đi trên đường Thanh Niên lộng

gió ta vẫn nghe vẳng đâu đây lời Nguyễn Huy Lượng tả thực cảnh đời trong “Tụng Tây Hồ phú”:

*Liều bờ kia bay tơ biếc phát phơ, thoi oanh ghẹo hai phường dệt gấm
Sen vũng nọ nảy tiền xanh lác đác, lửa đóm ghen năm xã gây lò...*

Với tất cả tên gọi, địa hình địa vật và các công trình di tích cổ kính như hiện nay mà chúng ta còn thấy được, chúng tôi cho rằng tên gọi Thăng Long (rồng bay lên) được đặt cho vùng đất là do Đức Vua Lý Thái Tổ đã nhìn thấy vị trí đặc địa của kinh thành với những núi đồi, sông suối, hồ đầm linh thiêng, tạo nên khung cảnh địa lý ngoạn mục mang đậm yếu tố phong thủy mà vẫn đầy chất thơ và nhạc của sự kiêu kỳ, hào hoa và thanh lịch chốn phồn hoa, đô hội. Đó cũng là những minh chứng xác thực và sống động mang tính thuyết phục hơn hẳn những điều chỉ như ảo ảnh của truyền thuyết được chép trong cổ sử đã được trích dẫn ở đầu bài viết này.

THĂNG LONG – tên gọi như một niềm tin, một lời khẳng định về tương lai tươi sáng của Kinh đô, nơi trung tâm của trời đất, nơi hội tụ và phát triển bốn phương của muôn đời các con dân đất Việt!

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2010

D.V.S

Tài liệu tham khảo

1. Khuyết danh, *Đại Việt sử lược*, thế kỷ XIV (1377 - 1388), Dịch giả Nguyễn Gia Tường, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ môn Châu Á học, Đại học tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bản in Nội các quan bản, mộc bản khắc năm Chính Hòa 18 (1697), *Đại Việt sử ký toàn thư*.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
4. *Thiên đô chiếu*, Bản dịch của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, in trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993.